

Số: 587/KH-UBND

Hải Dương, ngày 07 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH

Rà soát, sắp xếp số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2015/TTLT/BGDDT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 16/2017/TT-BGDDT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 48/2011/TT-BGDDT ngày 25/10/2011 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non; Thông tư số 28/2009/TT-BGDDT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; Thông tư số 15/2017/TT-BGDDT ngày 09/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDDT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 797-TB/TU ngày 29/01/2018 của Tỉnh ủy về việc giao biên chế công chức các cơ quan hành chính nhà nước, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế giao cho các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thuộc tỉnh năm 2018 và Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch biên chế công chức các tổ chức Đảng, MTTQ, đoàn thể chính trị - xã hội; cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2018;

Để thống nhất thực hiện việc rà soát sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Sắp xếp, điều chỉnh quy mô lớp học, số học sinh/lớp hợp lý, hiệu quả.

c) Sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định về số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và chế độ làm việc đối với giáo viên, nhân viên.

2. Yêu cầu

a) Làm tốt công tác tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân đặc biệt là trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục và Đào tạo.

b) Việc bố trí, sắp xếp quy mô lớp, học sinh và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được tiến hành theo đúng các quy định hiện hành, ưu tiên thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện.

c) Không làm ảnh hưởng đến chương trình dạy học và kế hoạch giáo dục chung.

d) Giáo viên được bố trí tối đa số tiết dạy theo quy định; đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

e) Các trường không được hợp đồng lao động đối với những vị trí giáo viên, nhân viên mà những vị trí này đang có đủ người đảm nhiệm và không được hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên làm cho tổng số lượng người làm việc của đơn vị vượt quá số lượng người làm việc được giao.

f) Chuẩn bị đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thời gian để đảm bảo các hoạt động dạy, học trong điều kiện tinh giản biên chế và thu gọn đầu mối.

g) Giảm tối đa nhân viên hành chính để ưu tiên biên chế cho giáo viên.

II. NỘI DUNG

1. Rà soát, điều chỉnh quy mô học sinh/lớp

- Rà soát, sắp xếp lại số trẻ/nhóm, số học sinh/lớp (sau đây gọi tắt là số học sinh/lớp), không để tổng số học sinh của nhiều lớp cùng khối (hoặc cùng độ tuổi) ở cùng điểm trường ít hơn số học sinh tối đa/lớp của cấp học theo quy định. Trường hợp địa bàn rộng, có nhiều điểm trường và số học sinh/lớp ở các điểm trường ít hơn 50% so với số học sinh tối đa quy định thì bố trí sắp xếp lại cho hợp lý và hiệu quả.

- Xác định quy mô lớp, học sinh giai đoạn 2018-2021 và dự báo cho giai đoạn 2021-2025.

2. Rà soát số lượng người làm việc và vị trí việc làm

a) Đối tượng rà soát: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, lao động hợp đồng trong phạm vi số lượng người làm việc được giao năm 2018.

b) Nội dung rà soát: Số lượng, độ tuổi, trình độ chuyên môn được đào tạo, nhiệm vụ được phân công, số giờ đảm nhiệm/tuần... (*theo các biểu mẫu thống nhất do Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn*)

c) Yêu cầu: Kết quả rà soát phải đầy đủ, chính xác và kịp thời. Không bỏ sót nhiệm vụ, những nhiệm vụ được phân công và số tiết quy đổi cho những công việc kiêm nhiệm phải thực hiện đúng quy định của nhà nước.

3. Xây dựng phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Cơ sở xây dựng phương án

- Đảm bảo chương trình, kế hoạch giáo dục;

- Căn cứ vào vị trí việc làm;

- Đảm bảo đúng trình độ chuyên môn được đào tạo, ngành/chuyên ngành đào tạo, phù hợp với vị trí việc làm, năng lực thực hiện nhiệm vụ;

- Căn cứ vào quy định của nhà nước về chế độ làm việc của giáo viên, nhân viên, chế độ thực hiện các công tác kiêm nhiệm trong nhà trường.

b) Yêu cầu

- Sắp xếp, bố trí giáo viên là viên chức (sau đây gọi tắt là trong biên chế), giáo viên hợp đồng trong phạm vi số lượng người làm việc được giao đúng chuyên môn nghiệp vụ, đúng vị trí việc làm, đủ định mức khối lượng công việc (*tính cả những công việc được quy đổi*) theo quy định.

- Sắp xếp, bố trí nhân viên là viên chức (sau đây gọi tắt là trong biên chế) kiêm nhiệm thêm các nhiệm vụ ở vị trí của nhân viên khác phù hợp với điều kiện thực tế và năng lực đảm nhiệm, nhiệm vụ nào không sắp xếp được thì sẽ giao cho giáo viên trong biên chế kiêm nhiệm.

- Nếu số người trong biên chế hiện có của đơn vị chưa vượt số lượng người làm việc được giao nhưng đã đảm nhiệm hết nhiệm vụ của đơn vị (*kể cả làm thêm giờ*) thì không được hợp đồng lao động thêm.

- Nếu số người làm việc hiện có của đơn vị vượt số lượng người làm việc được giao do đang có lao động hợp đồng thì thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động dôi dư theo quy định. Cấp nào cho phép hợp đồng thì cấp đó có trách nhiệm xử lý số lao động hợp đồng dôi dư.

- Nếu đã bố trí đủ định mức lao động tối đa theo quy định mà vẫn còn nhiệm vụ chưa có người đảm nhiệm thì động viên giáo viên, nhân viên đảm nhiệm thêm giờ làm việc nhưng không vượt quá 200 giờ/năm. Nếu vẫn còn nhiệm vụ chưa có người đảm nhiệm thì lập báo cáo gửi Sở Giáo dục và Đào tạo (*qua Phòng Tổ chức cán bộ*) đối với các trường THPT và gửi UBND cấp huyện (*qua phòng GD&ĐT*) đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên để xem xét, giải quyết theo các hướng:

+ Điều động từ nơi thừa đến nơi thiếu;

+ Bố trí dạy liên trường, liên cấp (sẽ có hướng dẫn riêng về quản lý giáo viên, nhân viên làm việc liên trường, liên cấp);

+ Các giải pháp khác.

- Chế độ làm thêm giờ được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp của đơn vị.

III. Các bước tiến hành

1. Bước 1: Các cơ sở giáo dục tự rà soát, sắp xếp và báo cáo kết quả

a) Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện tự rà soát, sắp xếp và báo cáo UBND cấp huyện (*qua phòng GD&ĐT*); các trường trung học phổ thông thực hiện tự rà soát, sắp xếp và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo (*qua Phòng Tổ chức cán bộ*) với các nội dung sau:

- Tình hình thực hiện công tác rà soát, sắp xếp, bố trí số học sinh/lớp và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đề xuất các giải pháp thực hiện (điều động cán bộ, giáo viên, nhân viên, các điều kiện đảm bảo thực hiện...);
- Kết quả rà soát và phương án bố trí, sắp xếp số học sinh/lớp; dự báo quy mô (*theo biểu mẫu thống nhất trong toàn tỉnh*);
- Kết quả rà soát và phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (*theo biểu mẫu thống nhất*).

b) Thời gian thực hiện: Hoàn thành *trước ngày 25/3/2018*.

2. Bước 2: Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện thực hiện công tác thẩm định, kiểm tra kết quả rà soát, sắp xếp

a) Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thẩm định, kiểm tra kết quả rà soát và phương án bố trí, sắp xếp quy mô lớp học, số học sinh/lớp; dự báo quy mô; kết quả rà soát và phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các cơ sở giáo dục trực thuộc.

Sau thẩm định, kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp*) với các nội dung sau:

- Tình hình thực hiện công tác rà soát, sắp xếp, bố trí số học sinh/lớp và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đề xuất các giải pháp thực hiện (điều động cán bộ, giáo viên, nhân viên, các điều kiện đảm bảo thực hiện...);
- Tổng hợp kết quả thẩm định việc rà soát và phương án bố trí, sắp xếp số học sinh/lớp, dự báo quy mô (*theo biểu mẫu thống nhất*);
- Tổng hợp kết quả thẩm định việc rà soát và phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (*theo biểu mẫu thống nhất*).

b) Thời gian thực hiện: Hoàn thành *trước ngày 15/4/2018*.

3. Bước 3: Liên ngành Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính, Kho bạc Nhà nước thực hiện thẩm định, kiểm tra kết quả rà soát, sắp xếp

a) Liên ngành Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính, Kho bạc Nhà nước thực hiện thẩm định, kiểm tra kết quả rà soát, sắp xếp ở tất cả các địa phương trong tỉnh đảm bảo đầy đủ, chính xác và đáp ứng các nội dung trong kế hoạch.

Sau thẩm định, kiểm tra, Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp toàn ngành và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung:

- Tình hình thực hiện công tác rà soát, sắp xếp, bố trí số học sinh/lớp và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đề xuất các giải pháp thực hiện (điều động cán bộ, giáo viên, nhân viên, các điều kiện đảm bảo thực hiện...);
- Tổng hợp kết quả thẩm định việc rà soát và phương án bố trí, sắp xếp số học sinh/lớp, dự báo quy mô;
- Tổng hợp kết quả thẩm định việc rà soát và phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

b) Thời gian thực hiện: Hoàn thành *trước ngày 30/4/2018*.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai, hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh;
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh và UBND các huyện thị xã, thành phố hướng dẫn kiểm tra và tổ chức thẩm định việc thực hiện công tác rà soát, sắp xếp số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập theo tinh thần của Kế hoạch này;
- Báo cáo kết quả rà soát, sắp xếp, bố trí và tham mưu, đề xuất các giải pháp thực hiện Công văn số 797-TB/TU ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc thực hiện rà soát và xây dựng phương án bố trí, sắp xếp.

2. Sở Nội vụ

Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; tham mưu, đề xuất các giải pháp thực hiện Công văn số 797-TB/TU ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Kho bạc nhà nước Hải Dương

Cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch. Bảo đảm kinh phí để thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của nhà nước.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai, hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tại địa phương;

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện rà soát và xây dựng phương án bố trí, sắp xếp;

- Báo cáo kết quả rà soát, sắp xếp, bố trí và đề xuất các giải pháp thực hiện Công văn số 797-TB/TU ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Báo Hải Dương, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh

Thông tin, tuyên truyền rộng rãi kế hoạch này.

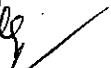
7. Hiệu trưởng/Giám đốc cơ sở giáo dục công lập

- Phổ biến, triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động trong đơn vị;

- Tổ chức thực hiện việc rà soát và xây dựng phương án bố trí, sắp xếp số học sinh/lớp, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị;

- Báo cáo kết quả rà soát, sắp xếp, bố trí và đề xuất các giải pháp thực hiện Công văn số 797-TB/TU ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của số liệu, thông tin báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc rà soát, sắp xếp số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập. Yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố cùng các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện./. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Văn Cầu

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: GD&ĐT, Nội vụ, Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh, Đài PT-TH tỉnh, Báo Hải Dương;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, Hiển (30) 